

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/HS-PT  
Ngày: 28-11-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Trang.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Bình.

Ông Trần Thanh Tông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bảo Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Thị Hồng G và bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của 02 bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 118/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Ngô Thị Hồng G (7 Đợt); sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Trung T (chết) và bà Lê Thị H (chết); A, em ruột: có 06 người; chồng: Nguyễn Văn P; có 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03-8-2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn P (Phương C); sinh năm 1977, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trịnh Thị M; A, em ruột: có 05 người; Vợ: Ngô Thị Hồng G; có 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03-8- 2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6-2022, Ngô Thị Hồng G cùng chồng là Nguyễn Văn P bắt đầu bán thuốc lá nhập lậu và thuốc lá giả mạo nhãn hiệu cho Võ Duy T1 (R) và thanh toán tiền bằng cách Găm mượn tài khoản mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần

Q số 222999792792 của em ruột Gấm là Ngô Thị Lệ N, sinh năm 1983, ngụ ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh để chuyển tiền mua bán thuốc lá. Sau khi T1 chuyển tiền vào tài khoản của N thì G kêu N chuyển tiền vào tài khoản mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số 0974376752 của Đồng Q, sinh năm 1985, ngụ khu phố N, thị trấn G, huyện G, L đang kinh doanh nữ trang “DNTN Như Ý” và rút, chuyển tiền lấy phí. Sau đó, G đến gặp L rút tiền và trả phí 1.000 đồng/1.000.000 đồng. Đến ngày 19-01-2023, Duy T1 điện thoại vào số thuê bao 0942.732.792 của Gấm đặt mua số lượng 11.930 bao thuốc lá các loại gồm: 5.960 bao thuốc lá hiệu SCOTT, 4.470 bao thuốc lá hiệu JET, 1.000 bao thuốc lá hiệu SAIGON SILVER và 500 bao thuốc lá hiệu CRAVEN DEMI thì G đồng ý. Sau đó, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter màu đỏ đen (không rõ biển số) cùng P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu vàng đen (không rõ biển số) đến đường nhựa hướng về bờ đê giáp ranh Campuchia thuộc ấp T, xã L, huyện B mua số lượng 11.930 bao thuốc lá của người phụ nữ (không rõ thông tin địa chỉ) và trả tiền mặt cho người phụ nữ này, người phụ nữ này bỏ thuốc lá vào bịch nylon màu đen, mỗi bịch chứa 300 bao thuốc lá, đưa cho G và P vận chuyển về đám rừng cây tràm tại ấp C, xã A, huyện B tập kết. Khi đủ số lượng 11.930 bao thuốc lá như thỏa thuận, G điện thoại báo cho T1 để T1 kêu Nhựt T2 và T3 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (không rõ biển số) đến gặp G để lấy số thuốc lá nêu trên đem về tập kết tại nhà K. Đến chiều cùng ngày, T2 bị Công an huyện G bắt quả tang đang tập kết 16.400 bao thuốc lá các loại, trong đó có 11.930 bao thuốc lá T2 đã mua của G, P (có 10.430 bao thuốc lá nhập lậu và 1.500 bao thuốc lá giả mạo nhãn hiệu)

Quá trình điều tra, bị cáo G và bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 118/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân Huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Hồng G và Nguyễn Văn P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Hồng G 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, bị cáo Ngô Thị Hồng G và Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo G và bị cáo P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo G và bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo G: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình chăm lo cho các con.

Lời nói sau cùng của bị cáo P: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo G và bị cáo P kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo của bị cáo G và bị cáo P thực hiện trong thời hạn luật định và hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo G và bị cáo P:

[2.1] Về tội danh: Bị cáo G và bị cáo P bắt đầu bán thuốc lá nhập lậu và thuốc lá giả mạo nhãn hiệu cho Võ Duy T1, đến ngày 19/01/2023 thì bị bắt. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo G và bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của 02 bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự để xét xử 02 bị cáo là có căn cứ.

[2.2] Trong vụ án này bị cáo G và bị cáo P không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên đây là đồng phạm giản đơn. Bị cáo G có vai trò chính là người trực tiếp giao dịch thực hiện hành vi mua bán thuốc lá ngoại nên khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo G mức án 08 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội gây ra, không nặng. Bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không xuất trình được tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo P có vai trò giúp sức cho bị cáo G, chở thuốc lá nhập lậu đến điểm tập kết để giao cho người mua, bị cáo chỉ thực hiện hành vi phạm tội theo yêu cầu của bị cáo G, hai bị cáo là vợ chồng cùng phạm tội trong cùng một vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các con của bị cáo cần có người chăm sóc, nên xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo P là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo P.

[4] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo G không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Kháng cáo của bị cáo P được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Hồng G.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 118/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Hồng G và Nguyễn Văn P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Hồng G 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo P không phải chịu án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC; Vụ GDKT1;
- VKSNDCC; VKSND.TTN;
- TAND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA.TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thùy Trang**